

PHỤ LỤC DANH MỤC 05 CƠ SỞ NHÀ, ĐẤT

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-TTPTQĐ ngày /9/2026 của Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh Đắk Lắk)

STT	Địa chỉ nhà, đất	Diện tích đất (m ²)	Diện tích nhà cho thuê (m ²)	Giá sàn cho thuê (đồng/m2/năm)	Thời hạn cho thuê nhà (năm)	Mục đích sử dụng	Tiền thuê nhà cho cả thời gian thuê (đồng)	Ghi chú
1	Sở Giáo dục và Đào tạo - 56 Lê Duẩn, phường Tuy Hòa, tỉnh Đắk Lắk	2.187,50	3.102,60	162.501	1	TMDV	504.176.830	
2	Sở Kế hoạch và Đầu tư - 02A Điện Biên Phủ, phường Tuy Hòa, tỉnh Đắk Lắk	1.963,50	2.242,93	209.608	1	TMDV	470.135.366	
3	Sở Tài Chính (Trụ sở Chi cục Hải quan) - 01 Lương Tấn Thịnh, phường Tuy Hòa, tỉnh Đắk Lắk	742,40	952,85	143.983	1	TMDV	137.193.865	
4	Hội Văn học nghệ thuật tỉnh - 15 Độc Lập, phường Tuy Hòa (15 Độc Lập, phường 7, Tp. Tuy Hòa cũ)	1.581,30	998,67	320.456	1	TMDV	320.030.178	
5	Cơ sở nhà, đất của BHXH cơ sở Tuy Hoà thuộc BHXH tỉnh Đắk Lắk - 01A Lương Tấn Thịnh, phường Tuy Hòa	2.001,10	2.594,04	151.833	1	TMDV	393.861.364	